

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 04-6-2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Phụng.
- Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Trí H, sinh ngày 18/12/1982, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Minh T và bà Lương Thị K; Có vợ là Lý Thị T1, có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/3/2024 đến ngày 24/3/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh T2 , sinh năm 1970; Địa chỉ: số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2024, Lê Trí H đến khu vực đường T thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì gặp và mua của một người nam giới nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, H cầm gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ để tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực đường L thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc B và anh Lê Thanh T2, H đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của H ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai đó là H1 của H vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Sau đó tổ công tác đưa H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra đã thu giữ tại túi quần bên phải của H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Narzo, màu đen, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Trí H gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1631 gam (*không phải một nghìn sáu trăm ba mươi mốt*). *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Phạm Ngọc B và anh Lê Thanh T2 đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTPTB ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Trí H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

18/3/2024. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có bố mẹ già, có 03 con nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại do Công an thành phố T lập ngày 18/3/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T; Bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 09 giờ ngày 18/3/2024, tại khu vực đường L thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Lê Trí H có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroin (H), có khối lượng 0,1631 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] *Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:... c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”* Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo đã thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lê Trí H khai mua của một người nam giới ở khu vực đường T thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trí H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trí H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,1397 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) được hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 390/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh T.

3.2. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 10/5/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương